

Số: 294/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 272/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 730/98/27 đường L (số cũ 105/11 đường N), Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Nguyễn Hồ Tuyết V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 84/56 đường S, phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 210/2008, quyển số 02/TSN do Ủy ban nhân dân phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/12/2008 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Hồ Tuyết V là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông D và bà V chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên không hợp nhau, đã ly thân từ năm 2015. Nay ông bà nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Tòa án xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà V đã phát sinh nhiều mâu thuẫn khiến hai bên không còn yêu thương nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương V1, sinh ngày 21/01/2009. Ly hôn, hai bên thỏa thuận bà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông D cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Tiền cấp dưỡng hai bên tự giao nhận với nhau.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa công nhận.

[6] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Hồ Tuyết V cùng chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Hồ Tuyết V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà V trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương V1, sinh ngày 21/01/2009. Ông D cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng. Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng từ tháng 5/2021 cho đến khi trẻ Vy đủ tuổi thành niên. Tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự giao nhận với nhau.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Hồ Tuyết V đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Ngọc D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Hồ Tuyết V cùng chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0069341 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận T, TP. HCM;
- Chi cục THADS quận T, TP. HCM;
- UBND P. M, quận P, TP. HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hoàng Mai